

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HC-PT

Ngày 13 tháng 02 năm 2023

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Thanh Thúy

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phạm Trí Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 680/2022/TLPT-HC ngày 28 tháng 10 năm 2022 “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2022/HC-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh S bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2023/QĐPT-HC ngày 11 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1953. Địa chỉ: Số 81, ấp T1, xã T, huyện M, tỉnh S ( vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn B, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số 118 Quốc lộ 1A, ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh S. ( có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Người bị kiện:

+ Bảo hiểm xã hội tỉnh S.

+ Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh S.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện Bảo hiểm xã hội tỉnh S: Ông Đàm Lực S, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh S. ( có mặt)

Địa chỉ: Số 245 Nguyễn Trung Trực, phường 2, thành phố S, tỉnh S.

*Người kháng cáo: người khởi kiện ông Nguyễn Văn Q.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện ngày 15/10/2021 và Đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/02/2022 của người khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa người khởi kiện trình bày như sau:*

Ông Nguyễn Văn Q tham gia cách mạng từ năm 1969, có thời gian công tác hai giai đoạn (cấp huyện và cấp xã). Ở giai đoạn cấp huyện là Công nhân viên chức thời gian từ tháng 04-1973 đến tháng 12-1987. Giai đoạn 2, ông Q làm việc tại chính quyền xã T liên tục nhiều năm từ 01/1988 với nhiều chức danh, trong đó khoảng thời gian từ tháng 03/1993 đến tháng 12/1997 là Bí thư Chi bộ ấp Hòa Khanh, xã T, thời gian này ông có hưởng sinh hoạt phí do xã cấp. Thời điểm này cán bộ xã hầu hết không có quyết định điều động tăng cường hoặc nếu có cũng không thể lưu giữ. Tuy nhiên ông Q có xác nhận của các ông nguyên bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T.

- Đến năm 2011, ông Nguyễn Văn Q xin nghỉ việc, trong quá trình giải quyết chế độ nghỉ việc và các chế độ chính sách về BHXH thì ông Nguyễn Văn Q không đồng ý với việc tính thời gian hưởng bảo hiểm xã hội. Ngày 19/6/2014, ông Nguyễn Văn Q đã gửi đơn khiếu nại đến BHXH huyện M khiếu nại về việc cơ quan BHXH huyện M ra Quyết định hưởng chế độ BHXH một lần (thời gian tính hưởng bảo hiểm xã hội là 13 năm) là sai chính sách và quy định của nhà nước nhưng khiếu nại của ông không được chấp nhận. Sau đó ông Q tiếp tục khiếu nại đến BHXH tỉnh S, ngày 22/6/2015 BHXH tỉnh S ban hành Công văn số 635/BHXH-TTĐ trả lời về thời gian tính hưởng BHXH cho ông Nguyễn Văn Q với nội dung chính: “Do thời gian từ tháng 02/1993 đến tháng 12/1997 ông Q không giữ chức danh theo Nghị định số 09/1998 (quá 12 tháng) nên BHXH không cộng nổi thời gian công tác trước tháng 02/1993 với thời gian công tác sau này để tính hưởng BHXH cho ông Q. Ngày 21/9/2015 ông Nguyễn Văn Q khởi kiện BHXH tỉnh S yêu cầu Tòa án hủy Công văn số 635/BHXH-TTĐ ngày 22/6/2015 của BHXH tỉnh S.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2016/HC-ST ngày 29-03-2016, Tòa án nhân dân tỉnh S đã giải quyết: Bác yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Văn Q về việc hủy Công văn số 635/BHXH-TTĐ ngày 22/6/2015. Ông Q kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao thành phố Hồ Chí Minh đã giải quyết tại Bản án hành chính phúc thẩm số: 231/2017/HC-PT ngày 08-9-2017, tuyên xử: Sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q hủy Công văn số 635/BHXH-TTĐ ngày 22/6/2015 của BHXH tỉnh S về việc: “Trả lời về thời gian tính BHXH cho ông Nguyễn Văn Q.

Sau khi làm việc với BHXH tỉnh cũng như làm đơn yêu cầu thi hành án hành chính tại cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, khiếu nại đến Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh S yêu cầu của ông vẫn chưa được giải quyết. Đến ngày 13/5/2021, BHXH tỉnh S ban hành Văn bản số 626/BHXH-TTKT về việc trả lời theo đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn Q (theo Công văn số 123/VP-SV ngày 11/01/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh S), văn bản này có nội dung kết luận: Thời gian công tác của ông từ 04/1973 đến tháng 12/1997 của Nguyễn Văn Q không được cộng nối để tính BHXH.

Ông Nguyễn Văn Q cho rằng việc trả lời tại văn bản số 626/BHXH-TTKT ngày 13/5/2021 của BHXH tỉnh S là trái pháp luật, trái với Bản án phúc thẩm số 231/2017/HC-PT ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật, vì Bản án phúc thẩm đã hủy Công văn số 635/BHXH-TTĐ ngày 22/6/2015 của BHXH tỉnh S, mà văn bản hành chính số 626/BHXH-TTKT ngày 13/5/2021 của BHXH tỉnh S giống với văn bản số 635/BHXH-TTĐ (văn bản đã bị Tòa án hủy). Ông Nguyễn Văn Q cho rằng BHXH tỉnh S không chấp hành bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án và ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Nay ông Nguyễn Văn Q yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S giải quyết: Hủy Văn bản số số 626/BHXH-TTKT ngày 13/5/2021 của BHXH tỉnh S V/v trả lời theo đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn Q; hủy Quyết định số 470/QĐ-BHXH ngày 10/12/2021 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh S về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Q (lần đầu).

**Tại Văn bản số 2002/BHXH-TTKT ngày 09/12/2021 của người bị kiện Bảo hiểm xã hội tỉnh S, có ý kiến như sau:**

Thực hiện Công văn 123/VP-TD ngày 11/01/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh S về việc kiểm tra, rà soát nội dung yêu cầu của ông Nguyễn Văn Q, Giám đốc BHXH tỉnh S ban hành Quyết định số 99/QĐ-BHXH ngày 26/02/2021 về việc xác minh nội dung khiếu nại và thành lập Tổ xác minh làm rõ nội dung theo đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn Q. Kết quả kiểm tra, xác minh như sau:

- Ngày 15/3/2021, Tổ xác minh tiến hành làm việc với Thường trực UBND huyện, Ban Tổ chức Huyện ủy, Phòng Nội vụ huyện M; Bí thư và Chủ tịch UBND xã T, huyện M; kết quả xác minh khẳng định: “Giai đoạn từ tháng 01/1988 đến tháng 01/1993 ông Q giữ chức vụ Trưởng Ban sản xuất xã T và từ tháng 02/1993 đến tháng 12/1997 ông Q giữ chức vụ Bí thư chi bộ ấp Hòa Khanh, xã T”, trong giai đoạn công tác trên ông được hỗ trợ hoạt động phí từ ngân sách xã là đúng sự thật, chứ không được hưởng sinh hoạt phí.

- Vào ngày 22/3/2021, Tổ xác minh tiến hành làm việc trực tiếp với ông Nguyễn Văn Q, ông Q cho rằng: “Giai đoạn từ tháng 01/1988 đến tháng 02/1993 ông Q giữ chức vụ là Trưởng Ban sản xuất xã T và từ tháng 3/1993 đến tháng 12/1997 ông Q giữ chức vụ Bí thư Chi bộ ấp Hòa Khanh, xã T, huyện M” là hoàn toàn đúng.

- Ngày 02/4/2021 Tổ xác minh đã phối hợp với Sở Lao Động - Thương binh và Xã hội tỉnh S, sao y Quyết định số 09/QĐ-SLĐTBXH ngày 30/6/2009 về việc chi trả trợ cấp một lần đối với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ, đã chứng minh ông Nguyễn Văn Q đã hưởng trợ cấp một lần.

Căn cứ tại tiết b, Điều 1 Quyết định số 76/QĐ.UBT.96 ngày 09/3/1996 của Chủ tịch UBND tỉnh S về việc ban hành Quy định về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ Đảng, Chính quyền và các Đoàn thể ở xã, phường, thị trấn.

Chức danh Trưởng ban sản xuất xã và Bí thư chi bộ ấp không có trong đối tượng quy định được hưởng sinh hoạt phí.

Như vậy từ tháng 01/1988 đến tháng 12/1997 ông Q không giữ chức danh theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP và ông cũng không phải là đối tượng được hưởng sinh hoạt phí theo Quyết định số 76/QĐ.UBT.96 của Chủ tịch UBND tỉnh S.

Căn cứ quy định tại tiết b, khoản 2 Điều 23 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ; thời gian tham gia kháng chiến từ tháng 4/1975 đến tháng 4/1975 ông Q đã hưởng trợ cấp một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg.

Từ các quy định trên, quá trình công tác của ông Nguyễn Văn Q theo từng giai đoạn, được phân tích cụ thể như sau:

- Giai đoạn công tác từ năm 1969 đến 4/1975: ông Q đã tham gia kháng chiến chống Mỹ và ông đã hưởng trợ cấp một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, theo Nghị định số 115/2015/NĐ-CP, thời gian này không được tính thời gian tham gia BHXH.

- Từ tháng 5/1975 đến tháng 5/1980: Xã đội Phó xã T, không được tính tham gia BHXH theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP.

- Từ tháng 6/1980 đến tháng 7/1983: Phó Bí thư, Xã đội trưởng xã T, được tính tham gia BHXH theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP.

- Từ tháng 8/1983 đến tháng 5/1986: Phó Bí thư xã T, được tính tham gia BHXH theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP.

- Từ tháng 6/1986 đến tháng 12/1987: Phó Giám đốc Công ty Tổng hợp huyện M, được tính tham gia BHXH theo quy định của Luật BHXH.

- Từ tháng 01/1988 đến tháng 01/1993: Trưởng Ban sản xuất xã T, theo Công văn số 839/SNV-XDCQ, Quyết định số 76/QĐ.UBT96 và Thông báo số 25/TB-UBND ngày 20/11/2021 của UBND xã T về việc hủy Giấy xác nhận số 01/GXN-UBND ngày 01/3/2017 của Chủ tịch UBND xã T; như vậy, do ông Q không được hưởng sinh hoạt phí nên không được tính hưởng BHXH.

- Từ tháng 02/1993 đến tháng 12/1997: Bí thư Chi bộ ấp Hòa Khanh, xã T; theo Công văn số 839/SNV-XDCQ, Quyết định số 76/QĐ.UBT.96 và Thông báo số 52-TB/ĐU ngày 27/5/2016 của Đảng ủy xã T về việc hủy Giấy xác nhận số 01-XN/ĐU ngày 01/3/2017 của Chủ tịch UBND xã T; như vậy, do ông Q không hưởng sinh hoạt phí nên không được tính hưởng BHXH.

Thời gian công tác không được tính BHXH từ tháng 01/1988 đến tháng 10/1997 là 10 năm (không thuộc chức danh trong Nghị định số 09/1998/NĐ-CP). Tại tiết đ khoản 6, Điều 8 Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC BLĐT&XH ngày 27/5/2010, quy định: “Đối với cán bộ cấp xã giữ chức danh theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP có thời gian gián đoạn trước tháng 01/1998 không quá 12 tháng thì được cộng nối thời gian trước đó với thời gian công tác sau này để tính hưởng BHXH”.

Tóm lại thời gian công tác của ông từ tháng 4/1973 đến tháng 12/1997 của ông Nguyễn Văn Q không được cộng nối để tính BHXH.

***Tại Bản án số 10/2022/HC-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh S đã quyết định:***

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 và khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 358 của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Văn Q về việc yêu cầu:

- Hủy Văn bản số 626/BTXH-TTKT ngày 13/5/2021 của BHXH tỉnh S V/v trả lời theo đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn Q.

- Hủy Quyết định số 470/QĐ-BHXH ngày 10/12/2021 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh S về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Q (lần đầu).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/9/2022, người khởi kiện ông Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị kiện đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện và bác kháng cáo của người khởi kiện bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung : Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 1, điều 241 Luật tố tụng hành chính, bản đơn kháng cáo của ông Q, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Q.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện được làm đúng thời hạn, hình thức nội dung đảm bảo theo quy định pháp luật.

Về việc xét xử vắng mặt đối với người khởi kiện: Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng Hành chính, Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt đối với người khởi kiện.

[2] Người khởi kiện, ông Nguyễn Văn Q yêu cầu hủy Văn bản số 626/BHXH-TTKT ngày 13/5/2021 của BHXH tỉnh S V/v trả lời theo đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn Q (sau đây viết tắt là Văn bản số 626) và hủy Quyết định số 470/QĐ-BHXH ngày 10/12/2021 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh S về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Q (lần đầu) (sau đây viết tắt là Quyết định số 470). Căn cứ khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính, Quyết định hành chính trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Căn cứ khoản 3, 4 Điều 32

Luật Tố tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh S thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Thời hiệu khởi kiện: Căn cứ khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính thì thời hiệu khởi kiện của Nguyễn Văn Q đối với các quyết định hành chính nêu trên vẫn còn.

[4] Xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính bị khởi kiện:

[4.1] Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định hành chính :

Năm 2016, ông Nguyễn Văn Q khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh S đối với người bị kiện là Bảo hiểm xã hội tỉnh S, yêu cầu Tòa án hủy Công văn số 635/BHXH-TTĐ ngày 22/6/2015 của BHXH tỉnh S trả lời về thời gian tính hưởng BHXH cho ông Nguyễn Văn Q với nội dung chính: “Do thời gian từ tháng 02/1993 đến tháng 12/1997 ông Q không giữ chức danh theo Nghị định số 09/1998 (quá 12 tháng) nên BHXH không cộng nối thời gian trước tháng 02/1993 với thời gian công tác sau này để tính bảo hiểm xã hội cho ông Q”. Tại bản án số 01/2016/HC-ST ngày 29/3/2016, đã tuyên: Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc yêu cầu hủy Công văn số 635 nêu trên. Ông Q kháng cáo, tại Bản án phúc thẩm số 231/2017/HC-PT ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đã giải quyết: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Q; sửa bản án sơ thẩm, hủy Công văn số 635 /BHXH-TTĐ ngày 22/6/2015 của Bảo hiểm xã hội tỉnh S.

Ông Q có đơn yêu cầu BHXH tỉnh S tính thời gian được hưởng bảo hiểm xã hội, căn cứ theo Bản án phúc thẩm số 231/2017/HC-PT ngày 08/9/2017 nêu trên. Ngày 13/5/2021, BHXH tỉnh S ban hành Văn bản số 626 về việc trả lời đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn Q, có nội dung chính: “Thời gian công tác không được tính BHXH từ tháng 01/1988 đến tháng 12/1997 là 10 năm (không thuộc chức danh trong Nghị định số 09/1998/NĐ-CP). Tại tiết đ khoản 6, Điều 8 Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC BLĐTĐ&XH ngày 27/5/2010, quy định: “Đối với cán bộ cấp xã giữ chức danh theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP có thời gian gián đoạn trước tháng 01/1998 không quá 12 tháng thì được cộng nối thời gian trước đó với thời gian công tác sau này để tính hưởng BHXH”.

Kết luận: Thời gian công tác của ông từ tháng 4/1973 đến tháng 12/1997 của ông Nguyễn Văn Q không được cộng nối để tính BHXH.

Ngày 24/6/2021, ông Q có đơn khiếu nại gửi đến Giám đốc BHXH tỉnh S về việc yêu cầu thu hồi Văn bản số 626 nêu trên và phải nghiêm túc, tự nguyện, tôn trọng thực hiện Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi nhận đơn khiếu nại của ông Q, Bảo hiểm xã hội tỉnh S đã

tiến hành các thủ tục xác minh. Trong thời gian xác minh nội dung khiếu nại của ông Q, UBND xã T đã ban hành Thông báo số 25/TB-UBND ngày 30/11/2021, có nội dung chính: «UBND xã T thông báo hủy giấy xác nhận số 01/GXN-UBND ngày 01/3/2017 của Chủ tịch UBND xã T, xác nhận cho ông Nguyễn Văn Q, giai đoạn từ 01/1988 – 02/1993, chức danh Trưởng ban sản xuất xã T.

Giấy xác nhận số 01/GXN-UBND ngày 01/3/2017 của Chủ tịch UBND xã T nay không còn giá trị pháp lý. » .

Ngày 07/12/2021, Đảng ủy xã T ban hành Thông báo số 52-TB/ĐU, có nội dung chính: « Hủy giấy xác nhận số 01-XN/ĐU, ngày 27/5/2016 của Đảng ủy xã T do đồng chí Lê Văn Mười, nguyên Bí thư Đảng ủy xã T ký.

Giấy xác nhận số 01-XN/ĐU, ngày 27/5/2016 của Đảng ủy xã T do đồng chí Lê Văn Mười, nguyên Bí thư Đảng ủy xã T ký nay không còn giá trị pháp lý. »

Ngày 10/12/2021, Giám đốc BHXH tỉnh ban hành Quyết định số 470/QĐ-BHXH về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Q (Lần đầu), có nội dung giải quyết: Việc BHXH tỉnh S không cộng nổi thời gian công tác từ tháng 4/1973 đến tháng 12/1997 để tính hưởng BHXH đối với ông Nguyễn Văn Q là đúng.

Căn cứ các điều 7, 18, 27, 28, 29, 30, 31 Luật khiếu nại 2011; các Quyết định hành chính nêu trên được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục .

[4.2] Về nội dung các quyết định hành chính bị khởi kiện:

Theo quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 8 Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định: "đ) Đối với cán bộ cấp xã giữ chức danh theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP có thời gian gián đoạn trước tháng 01/1998 không quá 12 tháng thì được cộng nổi thời gian công tác trước đó với thời gian công tác sau này để tính hưởng bảo hiểm xã hội".

Cán bộ cấp xã theo quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn và các văn bản hướng dẫn thi hành, bao gồm: Cán bộ cấp xã quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP của Chính phủ bao gồm cán bộ làm công tác Đảng, công tác chính quyền, và Trưởng các đoàn thể: "Chủ tịch Mặt trận, Hội trưởng



Hội Phụ nữ, Hội trưởng Hội Nông dân, Hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và cán bộ thuộc 4 chức danh chuyên môn tại các đơn vị hành chính: xã, phường, thị trấn (gọi chung là cán bộ xã) đó là: Tư pháp - hộ tịch; địa chính; tài chính - kế toán; Văn phòng Ủy ban nhân dân - thống kê tổng hợp".

Quá trình công tác của ông Q từ tháng 5/1975 đến tháng 5/1980 ông Q làm xã đội phó xã T, không được tính tham gia BHXH theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP của Chính phủ. Từ tháng 01/1988 đến tháng 01/1993 ông Q làm trưởng ban sản xuất xã T căn cứ Giấy xác nhận số 01/GXN-UBND ngày 01/3/2017 của Chủ tịch UBND xã T, xác nhận cho ông Nguyễn Văn Q, giai đoạn từ 01/1988 – 02/1993, chức danh Trưởng ban sản xuất xã T và Giấy xác nhận số 01-XN/ĐU, ngày 27/5/2016 của Đảng ủy xã T xác định ông Q đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định tăng cường là làm Bí thư xã Hòa Khanh. Tuy nhiên, đến ngày 30/11/2021, UBND xã T ban hành Thông báo số 25/TB-UBND, có nội dung chính: «UBND xã T thông báo hủy giấy xác nhận số 01/GXN-UBND ngày 01/3/2017 của Chủ tịch UBND xã T và ngày 07/12/2021, Đảng ủy xã T ban hành Thông báo số 52-TB/ĐU, có nội dung chính: « Hủy giấy xác nhận số 01-XN/ĐU, ngày 27/5/2016 của Đảng ủy xã T do đồng chí Lê Văn Mười, nguyên Bí thư Đảng ủy xã T ký. ». Do ông Q không được hưởng sinh hoạt phí trong thời gian này nên không được tính BHXH. Từ tháng 02/1993 đến tháng 12/1997 ông Q làm Bí thư chi bộ ấp Hòa Khánh, xã T không được tính hưởng BHXH.

[5] Từ các phân tích trên, xét thấy Bảo hiểm xã hội tỉnh S ban hành các quyết định trên là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung theo quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q về việc hủy các quyết định hành chính nêu trên là có căn cứ. Xét kháng cáo của ông Q yêu cầu hủy các quyết định hành chính nêu trên không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nhân định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Ông NGuyễn Văn Q được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Q, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số: 10/2022/HC-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh S về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, cụ thể như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 và khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 358 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Văn Q về việc yêu cầu:

- Hủy Văn bản số số 626/BTXH-TTKT ngày 13/5/2021 của BHXH tỉnh S V/v trả lời theo đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn Q.

- Hủy Quyết định số 470/QĐ-BHXH ngày 10/12/2021 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh S về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Q (lần đầu).

2/ Về án phí sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn Q được miễn án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả số tiền 300.000 đồng cho ông Q, do ông Q đã tạm ứng theo Biên lai thu số 0001375 ngày 15/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh S.

3/ Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Q được miễn.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh S;
- VKSND tỉnh S;
- Cục THADS tỉnh S;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Hồ Thị Thanh Thúy**